

Số: **670** /QĐ-BNN-TCCB

Hà Nội, ngày **04** tháng **4** năm 2014



QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân cấp, ủy quyền của Bộ trưởng.

2. Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở của Cục đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ; dự thảo văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ và các nghị quyết, cơ chế, chính sách, dự án, đề án theo phân công của Bộ trưởng;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia, các chương trình, đề án, dự án, công trình thuộc chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng.

2. Trình Bộ ban hành quyết định, chỉ thị, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật; tổ chức xây dựng tiêu chuẩn quốc gia về quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của

Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Trình Bộ công bố và chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về chuyên ngành, lĩnh vực đã được phê duyệt thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục; chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

4. Ban hành các văn bản cá biệt và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thông báo kế hoạch chi tiết thực hiện chương trình, đề án, dự án do Bộ quản lý cho từng địa phương, đơn vị sau khi được Bộ phê duyệt kế hoạch tổng thể về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

5. Thực hiện nhiệm vụ đầu mối tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ:

a) Tổ chức phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm; triển khai công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

b) Thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình giám sát quốc gia về an toàn thực phẩm; triển khai công tác phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm thủy sản không đảm bảo an toàn theo quy định;

d) Tổ chức đánh giá, chỉ định, quản lý các tổ chức kiểm nghiệm, tổ chức kiểm nghiệm kiểm chứng, tổ chức chứng nhận hợp quy về chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định;

đ) Tổ chức thẩm tra hồ sơ đăng ký, kiểm tra hệ thống đảm bảo an toàn thực phẩm tại nước xuất khẩu để công nhận, huỷ bỏ công nhận quốc gia xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc thực vật; cơ sở sản xuất, kinh doanh nước ngoài xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc động vật vào Việt Nam;

e) Thực hiện công tác đào tạo giảng viên quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định;

g) Báo cáo định kỳ, đột xuất về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm theo quy định.

6. Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản:

a) Tổ chức xây dựng và thẩm định trình Bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở nuôi trồng, tàu cá, cảng cá, chợ cá, **tàu cá** đầu mối, cơ sở thu mua, vận chuyển, bảo quản, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm thủy sản;

b) Tổng hợp, phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định của các tổ chức quốc tế, khu vực và các nước nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra chứng nhận, huỷ bỏ chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với tàu cá, cảng cá, chợ cá đầu mối, cơ sở thu mua, vận chuyển, bảo quản, sơ chế, chế biến, chuyên kinh doanh sản phẩm thủy sản, cơ sở sản xuất nước đá cho chế biến thủy sản;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm các lô hàng thực phẩm thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu vào Việt Nam; cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm và chứng thư cho thực phẩm thủy sản xuất khẩu theo quy định;

đ) Tổ chức kiểm tra chứng nhận an toàn dịch bệnh thủy sản xuất khẩu, kiểm tra chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản nhập khẩu làm nguyên liệu để chế biến tái xuất theo pháp luật Việt Nam, quy định của các tổ chức quốc tế hoặc thoả thuận song phương với nước nhập khẩu;

e) Tham gia hội đồng khoa học chuyên ngành đánh giá kết quả kiểm nghiệm, khảo nghiệm, thử nghiệm đối với thức ăn, thuốc thú y thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản;

g) Tham gia thẩm định các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nội dung an toàn thực phẩm đối với quá trình sản xuất và điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản và sản phẩm thủy sản.

7. Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản:

a) Đề xuất danh mục, tham gia thẩm định các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện đảm bảo và chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản;

b) Tổng hợp, phổ biến các quy định của quốc tế và Việt Nam về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản;

c) Đề xuất và tổ chức kiểm tra có lựa chọn theo kế hoạch hàng năm được duyệt hoặc kiểm tra đột xuất theo phân công của Bộ trưởng trong toàn bộ các công đoạn sản xuất kinh doanh nông lâm sản. Kiểm tra tại chợ đầu mối, chợ đầu giá nông lâm sản, cơ sở sản xuất nước đá cho chế biến nông lâm sản;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra chứng nhận an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm sản sản xuất trong nước trước khi xuất khẩu hoặc đưa ra tiêu thụ nội địa theo pháp luật Việt Nam, quy định của các tổ chức quốc tế hoặc thoả thuận song phương với nước nhập khẩu hoặc của khách hàng.

8. Quản lý chất lượng các sản phẩm nông lâm sản, thủy sản không dùng làm thực phẩm (phi thực phẩm):

a) Trình Bộ chương trình, chính sách, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm sản, thủy sản phi thực phẩm;

b) Giám sát, thẩm tra và kiến nghị Bộ các giải pháp, biện pháp thực hiện đảm bảo chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm nông lâm sản, thủy sản phi thực phẩm;

c) Chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, chứng nhận chất lượng đối với sản phẩm nông lâm sản, thủy sản phi thực phẩm nhập khẩu để chế biến và sản phẩm sản xuất trong nước trước khi xuất khẩu hoặc đưa ra tiêu thụ nội địa theo pháp luật Việt Nam, quy định của các tổ chức quốc tế hoặc thoả thuận song phương với nước nhập khẩu.

9. Phối hợp với Cục Thú y: kiểm tra hồ sơ, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm các lô hàng thủy sản tại cửa khẩu biên giới, cảng biển, sân bay, bưu

điện theo quy định của pháp luật Việt Nam, của các tổ chức quốc tế và nước nhập khẩu.

10. Quản lý hoạt động kiểm nghiệm và xét nghiệm:

a) Tổng hợp, phổ biến các quy định của Việt Nam, các tổ chức quốc tế, khu vực và các nước nhập khẩu về chỉ tiêu, mức giới hạn, phương pháp kiểm nghiệm, xét nghiệm thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Cục;

b) Hướng dẫn, giám sát hoạt động kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản;

c) Thực hiện nhiệm vụ kiểm nghiệm, kiểm nghiệm kiểm chứng của Ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra, đánh giá, chỉ định các phòng kiểm nghiệm, phòng kiểm nghiệm kiểm chứng về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống đảm bảo chất lượng cho các phòng kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Cục.

11. Xây dựng quy hoạch mạng lưới và đánh giá, công nhận hệ thống phòng kiểm nghiệm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản; các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về năng lực, đánh giá và công nhận các tổ chức chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; các phương pháp kiểm nghiệm, xét nghiệm trọng tài, các phương pháp kiểm tra nhanh tại hiện trường.

12. Về khoa học công nghệ và môi trường:

a) Đề xuất, trình Bộ chương trình, kế hoạch, đề tài nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Chủ trì thẩm định đề cương, đề tài nghiên cứu; đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện; nghiệm thu, quản lý kết quả và chỉ đạo triển khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ công nghệ, kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Quản lý thông tin khoa học công nghệ về chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục;

d) Thực hiện quản lý về công nghệ cao trong lĩnh vực nông lâm thủy sản theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;

đ) Tham gia xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Bộ trưởng;

e) Thực hiện nhiệm vụ quản lý môi trường thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

13. Chỉ đạo triển khai hoạt động khuyến nông trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo phân công của Bộ trưởng.

14. Đề xuất trình Bộ danh mục các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản. Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành của Bộ thẩm định các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư các chương trình, dự án đầu tư được Bộ trưởng giao.

15. Thực hiện nhiệm vụ về thương mại, thị trường nông sản, xúc tiến thương mại và xử lý các tranh chấp thương mại, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

16. Tổ chức chỉ đạo công tác điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

17. Về hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế:

a) Xây dựng, trình Bộ chương trình, dự án hợp tác quốc tế về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

b) Tham gia đàm phán để ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về lĩnh vực được giao quản lý; tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng;

c) Tổ chức thực hiện hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế; các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật.

18. Về cải cách hành chính:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Cục theo chương trình cải cách hành chính của Bộ và chỉ đạo của Bộ trưởng;

b) Chỉ đạo rà soát, hệ thống hoá và đề xuất, xây dựng hệ thống thể chế, pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục;

c) Chỉ đạo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục theo hướng phân công, phân cấp;

d) Đề xuất với Bộ về kiện toàn tổ chức, phương thức vận hành quản lý của bộ máy quản lý nhà nước đối với lĩnh vực giao Cục quản lý thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; trình Bộ phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho chính quyền địa phương;

đ) Chỉ đạo thực hiện các quy định về chế độ tư chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính và cải cách thủ tục hành chính, đổi mới phương thức làm việc, hiện đại hoá công sở, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động của Cục.

19. Về quản lý nhà nước các tổ chức thực hiện dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục:

a) Trình Bộ cơ chế, chính sách, quy chuẩn kỹ thuật về cung ứng dịch vụ công; về thực hiện xã hội hoá các hoạt động cung ứng dịch vụ công;

b) Đề xuất với Bộ về quy hoạch mạng lưới tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

c) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thời gian thực hiện cung ứng các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

20. Về thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với hoạt động của hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của Cục theo phân công của Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho hội, tổ chức phi Chính phủ tham gia các hoạt động trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tổ chức lấy ý

kiến và tiếp thu việc đề xuất, phản biện của hội, tổ chức phi Chính phủ để hoàn thiện các quy định quản lý nhà nước về lĩnh vực được giao;

b) Kiến nghị việc xử lý các vi phạm pháp luật của hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động về lĩnh vực được giao;

c) Tham gia ý kiến về công nhận Ban vận động thành lập Hội và Điều lệ Hội thuộc phạm vi được giao quản lý.

21. Về tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật:

a) Trình Bộ trưởng dự thảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục; đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức thuộc Cục theo quy định;

b) Ban hành quy chế làm việc của Cục; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc Cục (riêng các tổ chức có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Bộ trước khi ký ban hành); ban hành quy chế/điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổ chức trực thuộc Cục; quyết định thành lập Tổ công tác của Cục theo quy định của pháp luật;

c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các tổ chức trực thuộc Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định pháp luật;

d) Xây dựng, trình Bộ đề án vị trí việc làm; quản lý biên chế công chức theo ngạch, số lượng viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Cục theo quy định của pháp luật;

đ) Quyết định giao biên chế công chức hành chính nhà nước; biên chế công chức và số lượng viên chức sự nghiệp; hợp đồng lao động 68/2000/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Cục trên cơ sở quyết định giao biên chế công chức và số lượng viên chức hàng năm của Bộ;

e) Quyết định cử công chức, viên chức, người lao động đi học tập, công tác ở nước ngoài theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ;

g) Quy định thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu các tổ chức thuộc Cục;

h) Thực hiện các biện pháp cụ thể để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các đơn vị thuộc Cục;

i) Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm trong thực thi công vụ theo quy định của pháp luật;

k) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của Bộ để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức thuộc nhiệm vụ của Cục theo quy định pháp luật;

l) Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ;

m) Xây dựng, trình Bộ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực theo phân công của Bộ trưởng;

n) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định.

22. Về thanh tra, kiểm tra:

- a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, phân cấp quản lý về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định;
- b) Thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định của pháp luật;
- c) Giải quyết hoặc tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của tổ chức, công dân liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý của Cục; tổ chức việc tiếp công dân theo quy định của pháp luật;
- d) Quản lý việc sử dụng trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, thẻ thanh tra và biển hiệu thanh tra chuyên ngành đối với công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành theo quy định.

23. Về quản lý tài chính, tài sản:

- a) Trình Bộ dự toán ngân sách hàng năm và kế hoạch ngân sách trung hạn của Cục;
 - b) Chịu trách nhiệm quyết toán các nguồn kinh phí do Cục trực tiếp quản lý; quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của nhà nước giao cho Cục theo phân cấp của Bộ trưởng và quy định của pháp luật;
 - c) Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản, kiểm dịch thủy sản theo quy định của pháp luật.
24. Thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo của Bộ về chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định.

25. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục:

Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định.

Cục trưởng điều hành hoạt động của Cục, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về hoạt động của Cục.

Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng và chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Các tổ chức tham mưu:

- a) Văn phòng Cục;
- b) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp;
- c) Phòng Tài chính;
- d) Phòng Thanh tra, Pháp chế;
- đ) Phòng Quản lý chất lượng thủy sản (Phòng Chất lượng 1);
- e) Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản (Phòng Chất lượng 2);
- g) Phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm.

3. Các cơ quan trực thuộc:

a) Cơ quan Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung Bộ, trụ sở đặt tại tỉnh Khánh Hòa;

b) Cơ quan Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Nam Bộ, trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Trung tâm Kiểm nghiệm Kiểm chứng và Tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản, trụ sở đặt tại thành phố Hà Nội;

b) Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 1, trụ sở đặt tại thành phố Hải Phòng;

c) Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 2, trụ sở đặt tại thành phố Đà Nẵng;

d) Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 3, trụ sở đặt tại tỉnh Khánh Hòa;

đ) Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 4, trụ sở đặt tại thành phố Hồ Chí Minh;

e) Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 5, trụ sở đặt tại tỉnh Cà Mau;

g) Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 6, trụ sở đặt tại thành phố Cần Thơ.

Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản quy định tại Khoản 3, 4 Điều này có con dấu, tài khoản riêng và kinh phí hoạt động theo quy định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trái với Quyết định này.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Tổng cục trưởng, các Cục trưởng, Chánh Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công Đoàn, Đoàn TN Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (120b).TĐĐ, TMD.



Cao Đức Phát